

Tên:.....

Trang 1

TOÁN

HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TÁC GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT

1. Mỗi đồ vật có hình dạng gì?



Hình vuông



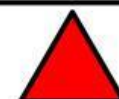
Hình tròn



Hình chữ nhật



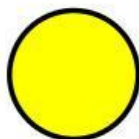
Hình tam giác



2. a) Những hình nào là hình tròn?



A



B



C



D

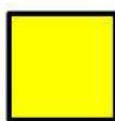


E

b) Những hình nào là hình tam giác?



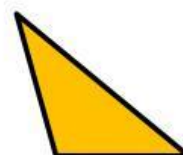
A



B



C



D



E

c) Những hình nào là hình vuông?



A



B



C



D



E

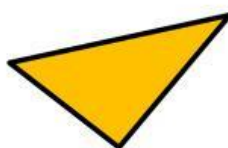
d) Hình nào là hình chữ nhật?



A



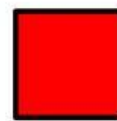
B



C

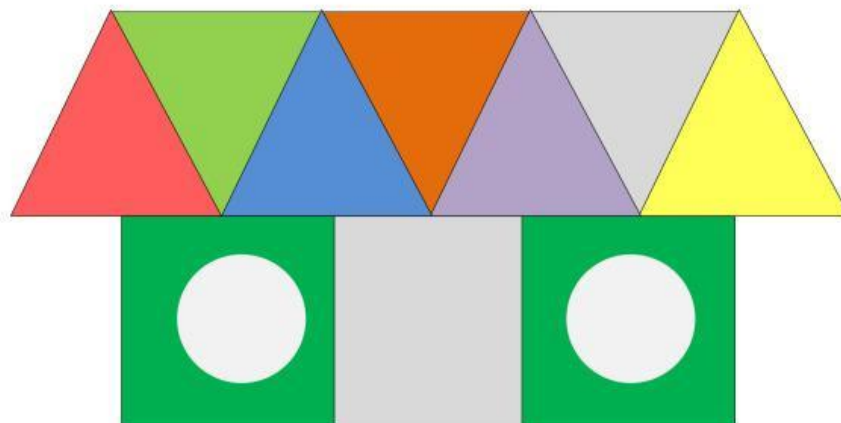


D



E

3. Số?



4. Tô màu theo yêu cầu sau:



Đỏ



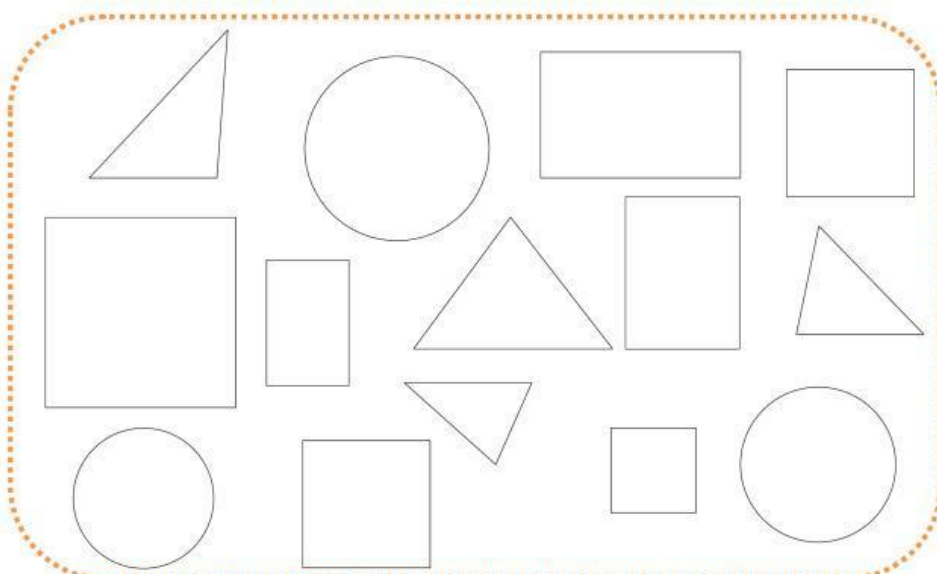
Xanh lá
cây



Vàng



Xanh da
trời



Tên:.....

TOÁN

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

1. Số?

a)   $1 + 1 = \square$

b)   $2 + 1 = \square$

c)   $3 + 1 = \square$

d)   $1 + 4 = \square$

2. Số?

a)   $1 + 2 = \dots$

b)   $2 + 3 = \dots$

c)   $4 + 1 = \dots$

d)   $2 + 2 = \dots$

3. Số?



$$\square + \square = \square$$

b)



4

...

...

(Khuyến khích học sinh tô màu nếu HS thích)

4. Số?

a)



$$2 + 3 = \boxed{5}$$

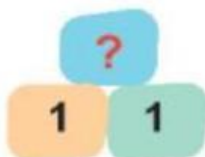


$$1 + 2 = \boxed{\dots}$$



$$2 + 2 = \boxed{\dots}$$

b)



$$1 + 1 = \boxed{\dots}$$



$$3 + 1 = \boxed{\dots}$$



$$2 + 1 = \boxed{\dots}$$

5. Số?

$$\boxed{1} + \boxed{1} = \boxed{\dots}$$

$$\boxed{2} + \boxed{\dots} = \boxed{5}$$

$$\boxed{1} + \boxed{\dots} = \boxed{2}$$

$$\boxed{\dots} + \boxed{1} = \boxed{5}$$

6. Viết hai phép cộng khác nhau có kết quả bằng 3:

			=	3
--	--	--	---	---

			=	3
--	--	--	---	---

Tên:.....

TOÁN

LUYỆN TẬP

1. Số?



$5 + 1 = \boxed{\dots}$

$4 + 2 = \boxed{\dots}$

$3 + 3 = \boxed{\dots}$

$2 + 4 = \boxed{\dots}$

$1 + 5 = \boxed{\dots}$

2. Tính nhẩm

$1 + 1 = \dots$

$1 + 2 = \dots$

$1 + 5 = \dots$

$2 + 1 = \dots$

$1 + 3 = \dots$

$2 + 3 = \dots$

$3 + 1 = \dots$

$1 + 4 = \dots$

$4 + 2 = \dots$

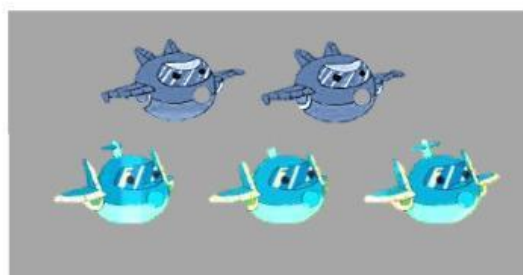
3. Số?

a)



$3 + \boxed{\dots} = \boxed{\dots}$

b)



$2 + \boxed{\dots} = \boxed{\dots}$

Tên:.....

TOÁN

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)

1. Số?



$$6 + 1 = \boxed{\dots}$$



$$4 + 3 = \boxed{\dots}$$

2. Số?

a)



$$\boxed{4} + \boxed{\dots} = \boxed{\dots}$$

b)



$$\boxed{3} + \boxed{\dots} = \boxed{\dots}$$

3. Nối?

$2 + 2$	$2 + 3$	$2 + 1$	$3 + 1$	$3 + 2$	$4 + 2$
---------	---------	---------	---------	---------	---------

2

3

4

5

6

$1 + 3$	$1 + 1$	$5 + 1$	$4 + 1$	$1 + 5$	$3 + 3$
---------	---------	---------	---------	---------	---------

4. Số?

Xuất phát	$4 + 2 = \dots$	$4 + 3 = \dots$	$4 + 4 = \dots$
$5 + 4 = \dots$	$5 + 3 = \dots$	$5 + 2 = \dots$	$5 + 1 = \dots$
$5 + 5 = \dots$	$6 + 1 = \dots$	$6 + 2 = \dots$	$6 + 3 = \dots$
Đích	$7 + 2 = \dots$	$7 + 1 = \dots$	$6 + 4 = \dots$

Tên:.....

TOÁN

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)

1. Tính nhẩm:

$0 + 4 = \dots$

$2 + 3 = \dots$

$3 + 3 = \dots$

$3 + 1 = \dots$

$0 + 5 = \dots$

$4 + 2 = \dots$

$2 + 2 = \dots$

$1 + 4 = \dots$

$6 + 0 = \dots$

2. Số?

	6	5	4	3	2	1	0
+	1	2	3	4	5	6	7
	7	...	...	7	...	...	7

3. Số?

a)



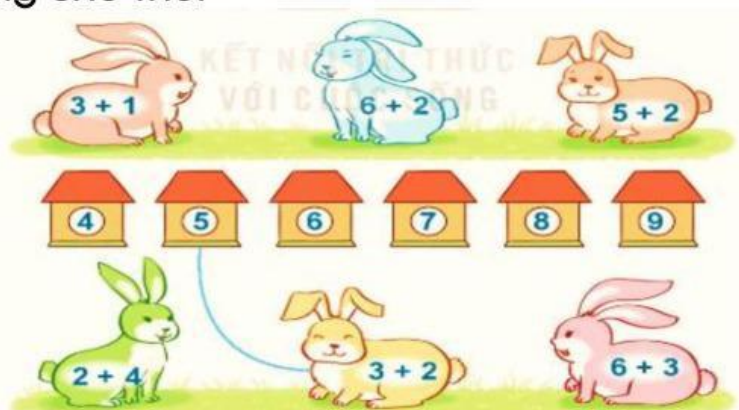
$$\boxed{\dots} + \boxed{\dots} = \boxed{\dots}$$

b)



$$\boxed{\dots} + \boxed{\dots} = \boxed{\dots}$$

4. Tìm chuồng cho Thỏ:

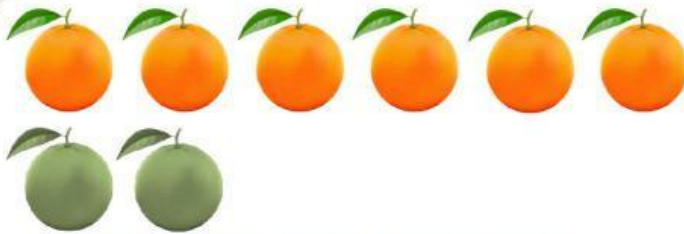


Tên:.....

TOÁN
LUYỆN TẬP

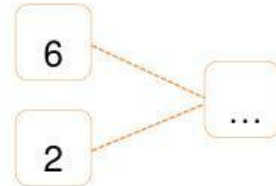
1. Số?

a)

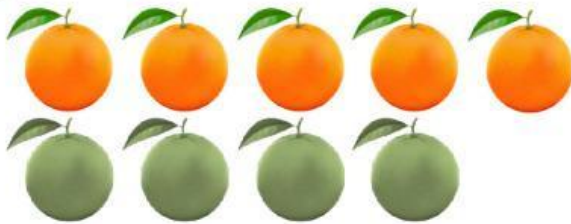


$$\boxed{6} + \boxed{2} = \boxed{\dots}$$

$$\boxed{2} + \boxed{6} = \boxed{\dots}$$

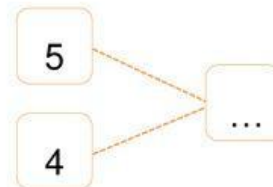


b)



$$\boxed{5} + \boxed{4} = \boxed{\dots}$$

$$\boxed{4} + \boxed{5} = \boxed{\dots}$$

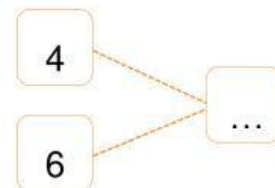


c)



$$\boxed{4} + \boxed{6} = \boxed{\dots}$$

$$\boxed{6} + \boxed{4} = \boxed{\dots}$$



2. Tính nhẩm:

$7 + 1 = \dots$

$6 + 2 = \dots$

$5 + 3 = \dots$

$4 + 4 = \dots$

$1 + 7 = \dots$

$2 + 6 = \dots$

$3 + 5 = \dots$

$8 + 0 = \dots$

3. Số?

+	9	8	7	6	5
	0	1	2	3	4
	9	...	...	...	...

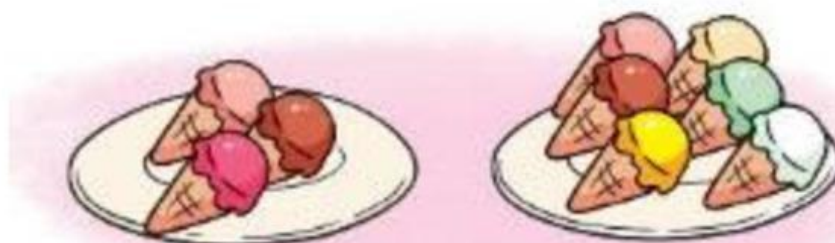
4. Số?

a)



$$\boxed{\dots} + \boxed{\dots} = \boxed{\dots}$$

b)



$$\boxed{\dots} + \boxed{\dots} = \boxed{\dots}$$

Tên:.....

TOÁN LUYỆN TẬP

1. Số?

+	9	8	7	6	5
	1	2	3	4	5
	10	...	...	...	...

2. Tính nhẩm

$2 + 7 = \dots$

$2 + 8 = \dots$

$3 + 5 = \dots$

$1 + 8 = \dots$

$3 + 7 = \dots$

$1 + 7 = \dots$

3. Số?

$4 + \dots = 7$

$\dots + 3 = 8$

$\dots + 4 = 10$

$3 + \dots = 3$

4. Tính (theo mẫu):

$$\underbrace{3 + 1}_{4} + 2 = 6$$

Nhẩm: $3 + 1 = 4$
 $4 + 2 = 6$

$$\underbrace{1 + 2}_{\dots} + 2 = \dots$$

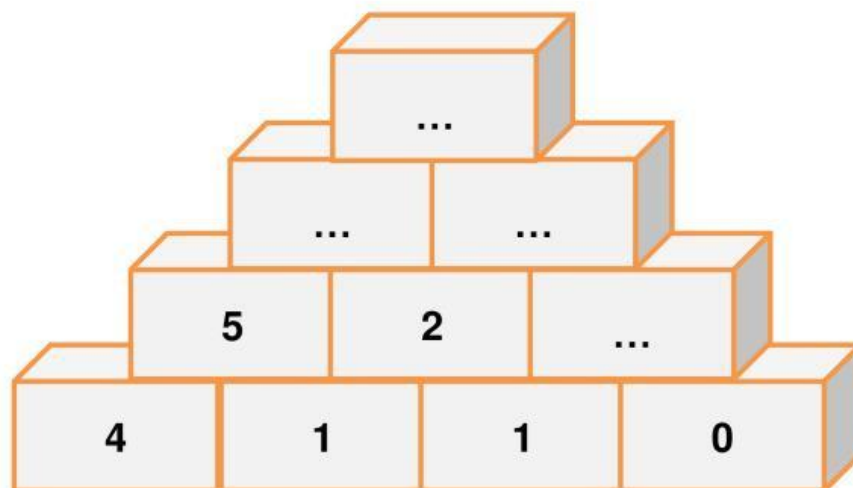
$$\underbrace{2 + 3}_{\dots} + 5 = \dots$$

$$\underbrace{5 + 4}_{\dots} + 0 = \dots$$

4. Tìm những quả bóng ghi phép tính có kết quả bằng 10.



5. Số?



(Gợi ý: $4 + 1 = 5$; $5 + 2 = \dots$)

Tên:.....

TOÁN

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

1. Số?

a)

$$\boxed{8} \quad \boxed{-} \quad \boxed{\dots} \quad \boxed{=} \quad \boxed{\dots}$$



b)

$$\boxed{10} \quad \boxed{-} \quad \boxed{\dots} \quad \boxed{=} \quad \boxed{\dots}$$



2. Số?



$$\boxed{7} \quad \boxed{-} \quad \boxed{2} \quad \boxed{=} \quad \boxed{\dots}$$



$$\boxed{7} \quad \boxed{-} \quad \boxed{5} \quad \boxed{=} \quad \boxed{\dots}$$



$$\boxed{8} \quad \boxed{-} \quad \boxed{5} \quad \boxed{=} \quad \boxed{\dots}$$



$$\boxed{6} \quad \boxed{-} \quad \boxed{4} \quad \boxed{=} \quad \boxed{\dots}$$



$$\boxed{9} \quad \boxed{-} \quad \boxed{4} \quad \boxed{=} \quad \boxed{\dots}$$

3. Nối (theo mẫu):

$$9 + 0$$

$$8 - 3$$

$$1 + 2$$

$$5 - 1$$

$$6 - 1$$

$$4 + 5$$

$$2 + 1$$

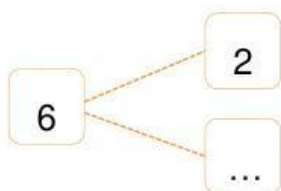
$$8 - 4$$

Tên:.....

TOÁN

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (TIẾP THEO)

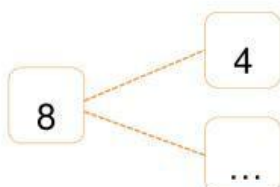
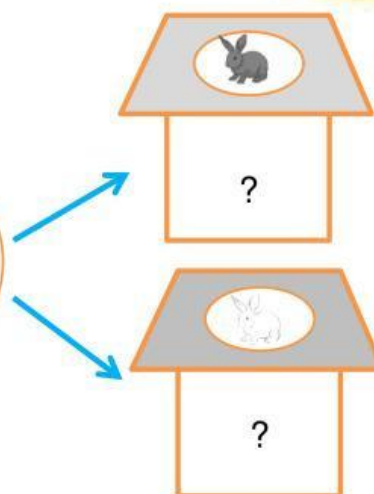
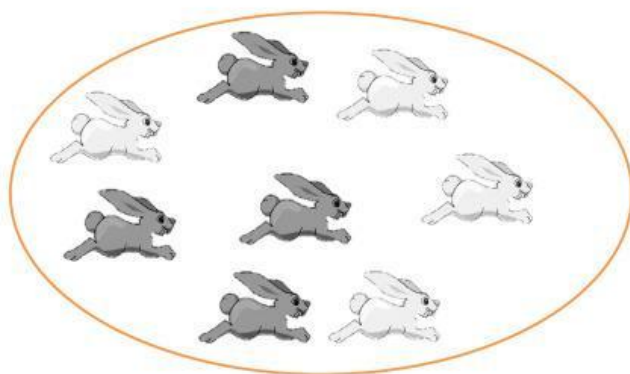
1. Số?



$$6 - \dots = \dots$$



2. Số?



$$8 - \dots = \dots$$

3. Số?

6	5	$6 - 5 = \dots$
	1	$6 - 1 = \dots$

7	1	$7 - 1 = \dots$
	6	$7 - 6 = \dots$

9	2	$9 - 2 = \dots$
	7	$9 - 7 = \dots$

10	2	$10 - 2 = \dots$
	8	$10 - 8 = \dots$